

Bản án số: 466/2017/HSPT
Ngày: 29/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.**
- **Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phổ và ông Ngô Tiến Phong.**
- **Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Hách - Cán bộ Tòa án.**
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.**

Ngày 29/6/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 407/2017/HSPT ngày 26/5/2017 đối với bị cáo Vũ Hùng V do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện BV.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: VŨ HÙNG V, sinh năm 1978; **ĐKNNKT và trú tại:** Thôn P, xã Đ, huyện BV, thành phố Hà Nội; **nghe nghiệp:** Lao động tự do; **trình độ học vấn:** 12/12; **đảng phái:** Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (*Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 20/5/2016*); con ông Vũ Đình T và bà Phùng Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; **tiền án, tiền sự:** Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2016 tại Trại tạm giam số I của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Anh Phùng Văn D, sinh năm 1967 (*đã chết*); **người đại diện hợp pháp của anh Phùng Văn D có kháng cáo: Chị Vũ Thị V**, sinh năm 1977 (*Là vợ*); **trú tại:** Thôn P, xã Đ, huyện BV, thành phố Hà Nội. Có mặt. Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị Q, cháu Phùng Thị Thùy D, cháu Phùng Việt D, cháu Phùng Kim N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Văn T không có kháng cáo. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Chí Thanh và ông Phạm Văn Huỳnh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tâm Đức - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Văn Quang - Luật sư thuộc Công ty luật Hợp Danh VIP - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BV thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 02/4/2016, Vũ Hùng V và anh Phan Văn T (*sinh năm 1983, là người cùng thôn*) rủ nhau đi bắn tại khu vực Đồi Chùa thuộc thôn P, xã Đ, huyện BV, thành phố Hà Nội. Khi đi, V mang theo 01 khẩu súng tự chế (*dài khoảng 1,2m, loại súng 01 nòng, nòng súng bằng kim loại dạng tuýp tròn màu đen dài 80 cm, phần báng súng bằng gỗ màu cánh gián, súng bắn đạn ghém*) và khoảng 7 - 8 viên đạn ghém tự chế đút vào 2 túi quần trước. Anh T cũng mang theo 01 khẩu súng để đi săn bắn chim. Khi đến chân Đồi Chùa, T và V gửi xe mô tô của T ở nhà anh Trần Văn Tú rồi đi bộ theo lối mòn lên đỉnh Đồi Chùa. V đi trước, T đi sau, hai người cách nhau khoảng 30m. Khi đi hướng lên đỉnh đồi được khoảng 100m, V lấy 01 viên đạn tự chế trong túi quần trước của mình lắp vào súng. Sau đó, V tiếp tục đi lên đỉnh Đồi Chùa được khoảng 200m nữa thì V gặp anh Phùng Văn D người cùng thôn mang theo 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém, tương tự súng của V, anh D cũng đang đi bắn chim và đi theo hướng từ đỉnh đồi xuống chân đồi đối diện với V. Khi nhìn thấy V, anh D có nói với V: "*Có Hầm đấy*". Thấy vậy, V dùng tay trái đỡ phần nòng súng, tay phải đỡ phần báng súng rồi dùng ngón cái tay trái bẻ búa đập của súng để chuẩn bị bắn chim. Lúc này ngón trở tay phải của V cho vào ổ cò sẵn sàng kéo cò, nòng súng của V hướng về phía trước. V vừa bước đi vừa ngược lên ngọn cây tìm chim. Hai tay V ôm súng tự chế ngang bụng, nòng súng hướng về phía trước. Đang đi, V bị vấp vào dây rừng làm toàn thân V chúi về phía trước dẫn đến súng cướp cò, đạn nổ trúng người làm anh D ngã úp xuống, nằm lăn lộn dưới đất. V hoảng sợ kêu

gọi mọi người xung quanh đến đưa anh D đi cấp cứu; nhưng khi mọi người đưa anh D xuống đến chân Đồi Chùa thì xác định anh D đã chết. Về đến Công an xã Đ, huyện BV đầu thú.

Quá trình điều tra đã thu giữ của anh Trần Văn Tú (sinh năm 1969; trú tại: Thôn P, Đ): 01 khẩu súng có chiều dài 1.23m, nòng súng dạng tuýp tròn làm bằng kim loại màu đen dài 80cm, đường kính nòng 2,2cm, phần báng súng màu đỏ nâu bằng gỗ; không có đạn trong súng. 01 khẩu súng có chiều dài 1,2m nòng súng dạng tuýp tròn làm bằng kim loại màu đen dài 77,5cm, đường kính nòng 2,2cm, phần báng súng màu đỏ nâu bằng gỗ, phần kim loại thân súng bên trái có khắc số 5868; súng có quai đeo dạng dây dù màu nâu xám bản rộng 3cm; kiểm tra không có đạn và vỏ đạn bên trong. 01 khẩu súng có chiều dài 1,2m nòng súng dạng tuýp tròn làm bằng kim loại màu đen dài 80cm, đường kính nòng 2,2cm, phần báng súng màu nâu nhạt bằng gỗ có khắc nhiều đường hoa văn; súng có quai đeo dạng dây dù màu xanh bản rộng 1cm; kiểm tra không có đạn và vỏ đạn bên trong. 07 viên đạn tự chế có sẵn trong dây đeo bằng đạn có chiều dài tương tự nhau 7cm, đường kính 2cm, phần đáy viên đạn đều có kí hiệu: DX-HL-12-12 màu đồng; phần đầu viên đạn bịt xóp màu xanh. 01 vỏ đạn tự chế đã qua sử dụng có sẵn trong dây đeo bằng đạn có chiều dài 7cm, đường kính 2cm, phần đáy viên đạn đều có kí hiệu DX-HL-12-12 màu đồng; phần đầu viên đạn bịt xóp màu xanh. 01 dây đeo bao đạn bằng vải xanh rằn ri dài 83cm rộng 9cm; trên dây bám thấm chất màu đỏ nghi là máu.

Thu giữ của Nguyễn Thị H (sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã Đ; là vợ của Vũ Hùng V): 01 (một) hộp nhựa trong suốt hình chữ nhật cao 07cm; dài 10cm; rộng 09cm; bên trong chứa nhiều viên kim loại dạng tròn màu đen (không kiểm đếm số lượng viên kim loại). 01 (một) viên đạn tự chế màu đồng bằng kim loại chiều cao 6,9cm; đường kính 02cm dạng trụ tròn; phần đáy viên đạn có đường kính 2,2cm bằng kim loại có ký hiệu số 12; phần đầu viên đạn bịt xóp màu xanh. 03 (ba) vỏ đạn tự chế màu đồng bằng kim loại chiều cao 6,9cm; đường kính 02cm dạng trụ tròn; phần đáy viên đạn có đường kính 2,2cm bằng kim loại đều có ký hiệu số 12; bên trong vỏ đạn rỗng.

Khám nghiệm tử thi đã thu giữ: 01 (một) đôi giày vải cao cổ màu xanh có dây buộc đã cũ; 01 (một) áo đông xuân cộc tay, cổ tròn, màu trắng, dính nhiều máu, phần thân áo trước bên phải có vết rách kích thước (2,5 x 1,2)cm; 01 (một) quần đùi soóc màu nâu có kẻ nhỏ carô đen; 01 (một) quần vải màu xanh nâu rằn ri (đã cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) áo dài tay màu nâu, cổ bẻ, áo dính nhiều máu, vùng thân áo bên phải có vết rách vải kích thước (3,0 x 2,5)cm; 10 (mười) viên kim loại thu trong cơ thể.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 vỏ đạn kích thước 6,8cm, đường kính đáy 2,2cm, hạt nổ có vết bẹp lõm kim loại, bên trong vỏ đạn rỗng, thu giữ tại vị trí trên đường mòn đồi Chóp Vung cách chân đồi 50m hướng bên trái đường lên. (là vị trí anh Trần Văn Tú nhặt 3 khẩu súng và băng dây đeo cùng 7 viên đạn và 1 vỏ đạn). 02 miếng xốp KT lần lượt 1,5x1,3x0,6cm và 1,5x1,1x0,8cm thu tại khu vực gần đỉnh đồi Chùa cách chân đồi lên khoảng 150m, cách đường mòn chạy dọc đồi vào 18m.

Tại Bản Kết luận giám định số 1383/C54(P3) ngày 20/4/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: “03 (ba) khẩu súng gửi đến giám định kí hiệu M1, M2, M3 là súng săn cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng để bắn đước. Khi sử dụng 03 khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương) đến cự ly 25m. Khẩu súng M3 do Liên Xô cũ sản xuất, 02 khẩu súng kí hiệu M1, M2 không đủ cơ sở để xác định nguồn gốc sản xuất. 01 vỏ đạn có số, kí hiệu DX - HL - 12 - 12 dài 6,8cm (kí hiệu M5) đã được sử dụng để bắn, do khẩu súng dài 121,5cm ký hiệu M3 gửi đến giám định bắn ra và cùng loại với 07 viên đạn gửi đến giám định kí hiệu M4. 01 vỏ đạn có số 12 (kí hiệu M10) thu tại hiện trường đã được sử dụng để bắn và do khẩu súng dài 123cm kí hiệu M1 gửi đến giám định bắn ra. 03 vỏ đạn kí hiệu M11 có 02 vỏ do khẩu súng dài 123cm kí hiệu M1 gửi đến giám định bắn ra, 01 vỏ đạn không đủ yếu tố để giám định truy nguyên. 10 viên kim loại (kí hiệu M8) thu trong người nạn nhân Phùng Văn D là những viên bi kim loại T được nhồi trong đạn gém cỡ 12 cùng loại với những viên bi kim loại đựng trong hộp nhựa gửi đến giám định kí hiệu M11 và những viên bi trong 07 viên

đạn gửi đến giám định kí hiệu M4. Dấu vết do súng để lại trong 10 viên kim loại thu trong người nạn nhân Phùng Văn D không đủ yếu tố để giám định truy nguyên do khẩu súng nào đã bắn ra.

Tại bản Kết luận giám định số 1383/C54(P3) ngày 20/4/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Chất màu đen trong mẫu M7 và M9 đều có tìm thấy dấu vết của anion NO₂⁻, NO₃⁻ (Nitrit, Nitrat) sản phẩm của thuốc súng.*

Tại bản Kết luận giám định số 2586/PC54-SH ngày 10/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Trên bao đạn dạng dây đeo bằng vải gửi đến giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu B.*

Tại Bản giám định pháp y số 2709/PC54 - PY ngày 16/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Trên hai áo của nạn nhân có vết thủng vùng thân áo trước phải. Vết thương vùng hạ sườn phải là lỗ đạn vào, vết cách gót chân 111,5cm, quanh mép vết có dính chất màu đen. Vết gây thủng thùy phải gan, thủng mạc treo ruột non và đại tràng, thủng tá tràng, thủng vào cột sống vùng thắt lưng nạn nhân. Trong ổ bụng thu các viên kim loại hình tròn đường kính 5mm. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương hoá khí vào vùng hạ sườn phải gây thủng gan, tá tràng, mạc treo ruột và cột sống vùng thắt lưng. Thương tích trên nạn nhân phù hợp với tổn thương do đạn gém. Đạn gém chứa các viên kim loại gây sát thương hình tròn đường kính 5mm. Tầm bắn là tầm gần, chiều hướng bắn từ trước ra sau, chệch từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.*

Tại kết luận giám định số 4676/C54(P3) ngày 26/10/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Khoảng cách từ đầu nòng súng của Vũ Hùng V bắn đến người nạn nhân để tạo ra vết rách áo có kích thước: (3 x 2,5)cm và vết thủng rách da kích thước: (2 x 19)cm phù hợp với khoảng cách 20cm”.*

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 16/02/2017 tại Đồi Chùa thôn P, xã Đ thể hiện: Trên Đồi Chùa có nhiều đường mòn, V đi đến gần đỉnh đồi thì men theo đường mòn chạy ngang đồi, cách đỉnh đồi khoảng 20m. V đi trên đường mòn theo hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam, đường mòn rộng khoảng

60cm. Khi đi đến cách vị trí anh Phùng Văn D ngồi buộc dây giày 6,4m trên đường mòn, mặt anh D hướng lên phía đỉnh đồi, lưng quay hướng chân đồi, tay trái anh D chỉ về hướng Đông Nam và nói với V: “*Có hám đấy*” rồi anh tiếp tục buộc dây giày bên trái. Lúc này, V dùng ngón cái tay phải kéo búa đập của khẩu súng đã được lắp đạn sẵn, ngón trỏ tay phải đưa vào ổ cò sẵn sàng kéo cò, tay trái đỡ nòng súng, hai tay cầm súng ở ngang thắt lưng, nòng súng hướng về phía trước. V đi ngang qua chỗ anh D ngồi. Khi đến cách vị trí anh D ngồi khoảng 2m thì V tránh lên phía trước mặt D. Lúc này V bị vấp chân phải vào dây cây rừng, làm chân trái lao lên phía trước, súng cũng lao theo về phía trước thẳng vào vùng sườn phải của anh D, đầu nòng súng lao sát sườn phải của anh D, đồng thời súng bị cướp cò, đạn nổ, hướng nòng súng chệch từ trên xuống, từ trước ra sau theo vị trí ngồi của anh D. Mũi bàn chân trái của V cách sườn phải anh D khoảng 01m. Mũi bàn chân sau cách sườn phải anh D 1,7m.

Về nguồn gốc khẩu súng Vũ Hùng V sử dụng ngày 02/4/2016: V mua lại của anh Phùng Văn H ở xã CL, huyện BV, Hà Nội theo sự giới thiệu của anh Trần Văn Ng ở thôn PP, xã CL, huyện BV vào thời gian trước ngày xảy ra vụ án khoảng 01 tháng. Ông Phùng Văn H khai vào buổi trưa một ngày trong tháng 02/2016, anh Trần Văn Ng cùng Vũ Hùng V đến nhà ông đặt vấn đề mua súng. Tại nhà ông H, V thoả thuận mua lại khẩu súng sẵn ông H đang sử dụng với giá khoảng hơn 5.000.000 đồng thì ông H đồng ý. Ông H còn bán cho V những viên đạn và vỏ đạn tự chế và các viên chì để làm đạn do ông mua ở chợ Trời - Hà Nội của một người không quen. Khẩu súng này vào năm 2010, trong một lần đi săn bắn chim, ông H gặp và đổi khẩu súng 02 nòng của ông cho một người đàn ông lạ mặt khoảng 60 tuổi ở Gia Lâm - Hà Nội và sử dụng đến khi bán lại cho Vũ Hùng V.

Anh Phan Văn T xác định diễn biến sự việc xảy ra ngày 02/4/2016 tại khu vực Đồi Chùa thuộc thôn P, Đ, BV như trên. Anh T khai nhận khẩu súng sẵn của anh là mua lại của anh Vũ Xuân M ở cùng thôn vào khoảng tháng 5/2013 với giá 5.000.000 đồng. Qua xác minh, hiện anh M đã đi làm ăn xa khỏi địa phương nên không ghi được lời khai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng 03 khẩu súng đã thu giữ: Vũ Hùng V xác định khẩu súng săn được niêm phong kí hiệu M1 là khẩu súng V sử dụng chiều ngày 02/4/2016. Anh Phan Văn T xác định khẩu súng săn được niêm phong kí hiệu M2 là khẩu súng anh sử dụng chiều ngày 02/4/2016. Ông Phùng Văn H xác định khẩu súng săn được niêm phong kí hiệu M1 là khẩu súng ông đã bán lại cho V.

Quá trình điều tra đã xác định các khẩu súng mà Vũ Hùng V, Phan Văn T và Phùng Văn H đã sử dụng, mua bán không phải là vũ khí quân dụng nên không phạm tội “*Sử dụng, mua bán vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*” theo Điều 230 của Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi này.

Gia đình Vũ Hùng V đã bồi thường 100.000.000 đồng cho gia đình anh Phùng Văn D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện BV đã áp dụng khoản 1 Điều 98; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Hùng V **36** tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*”; buộc bồi thường 114.700.000 đồng và cấp dưỡng cho 02 con anh D mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho mẹ và anh trai của anh D mỗi người 500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2016; ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/4/2017, bị cáo Vũ Hùng V kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Ngày 26/4/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị xem xét kết án bị cáo về tội giết người, tăng bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Những người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cho rằng: Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “*Vô ý làm chết người*”; Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường các khoản mai táng, cấp dưỡng là phù hợp; riêng khoản tổn thất về tinh thần đề nghị tăng lên mức 80 tháng lương tối thiểu theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; không có căn cứ để xác định động cơ, ý thức

chủ quan của bị cáo mong muốn anh D chết nên không có cơ sở xem xét về tội giết người. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo và người bị hại về tội danh và hình phạt; chấp nhận kháng cáo tăng bồi T của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm phần tổn thất tinh thần 12.100.000 đồng; cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 98; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Hùng V 36 tháng tù; buộc bồi thường tổng cộng 126.800.000 đồng, cấp dưỡng cho 02 con anh D mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho mẹ và anh trai của anh D mỗi người 500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2016.

Những người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã hô hào và tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu; đã ra tự thú; bản thân có nhiều Giấy khen, Bằng khen trong quá trình công tác; có bố mẹ đẻ là người có công; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từ đó các luật sư đề nghị xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm o, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 2009; áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về khoản bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm để Công an thành phố Hà Nội điều tra lại, xem xét một số nội D còn chưa rõ như: Giữa V và anh D có mâu thuẫn, xích mích từ trước trong việc cạnh tranh buôn bán; sau khi sự việc xảy ra, V gọi điện cho người nhà nói đã giết anh D; lời khai của bị cáo tại các giai đoạn trong quá trình điều tra có sự khác nhau, theo hướng phù hợp với kết luận giám định; dấu vết thương tích của anh D và thực trạng hiện trường không phù hợp với lời khai của bị cáo; Cơ quan điều tra đã đưa người không có mặt ký chứng kiến việc thực nghiệm điều tra; về dân sự, đề nghị tăng mức bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương tối thiểu và buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần cho những người được cấp dưỡng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo và người bị hại kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thứ nhất, việc anh Phùng Văn D bị trúng đạn dẫn đến tử vong vào chiều ngày 02/4/2016 tại Đồi Chùa, thôn P, xã Đ, huyện BV là hiện hữu.

Thứ hai, tại phiên tòa, chị Vũ Thị V cho rằng động cơ V giết anh D là do trước đó hai người có mâu thuẫn, xích mích trong việc cạnh tranh buôn bán thức ăn chăn nuôi nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Khi xảy ra sự việc không có người làm chứng trực tiếp; anh Phan Văn T là người đi cùng V cũng chỉ nghe thấy tiếng súng nổ, chạy ngay đến thì đã thấy anh D bị thương, trước đó, anh không nghe thấy tiếng xô sát, cãi nhau. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm một số nội dung mà người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại đề nghị đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần nhưng đến nay không có căn cứ, cơ sở để xác định động cơ, mục đích hành vi của V; hay nói cách khác là không xác định được ý thức chủ quan của V là mong muốn anh D chết.

Thứ ba, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng, lời khai của những người có liên quan; căn cứ biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các biên bản thực nghiệm điều tra; các Bản kết luận giám định và các tang vật chứng đã thu giữ, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 02/4/2016, Vũ Hùng V và anh Phan Văn T rủ nhau, mỗi người mang theo một khẩu súng săn lên Đồi Chùa, thôn P, xã Đ, huyện BV, thành phố Hà Nội để săn bắn. Khi đi, V mang theo khoảng 7 - 8 viên đạn ghém tự chế. Sau khi gửi xe tại

chân đồi Chùa, V đi trước, anh T đi sau cách nhau khoảng 30m. Khi đi theo đường mòn hướng lên đỉnh đồi được khoảng 100m thì V lấy 01 viên đạn ghém tự chế lắp vào súng. Sau đó, V tiếp tục đi lên đỉnh Đồi Chùa được khoảng 200m nữa thì V gặp anh Phùng Văn D cũng đang đi săn. Thấy V, anh D nói: “*Có hám đấy*”. Thấy vậy, V dùng tay trái đỡ phần nòng súng, tay phải đỡ phần báng súng rồi dùng ngón cái tay trái bẻ búa đập của súng, ngón trỏ tay phải của V cho vào ổ cò, nòng súng hướng về phía trước tiếp tục bước, đồng thời vừa bước đi vừa ngược lên ngọn cây tìm chim để bắn. Đúng lúc đó, V bị vấp chúi người về phía trước dẫn đến súng cộp cò, đạn nổ trúng vùng sườn phải làm anh D bị thương nặng và tử vong ngay sau đó. Như vậy, có cơ sở để xác định mục đích của hành vi mang súng đạn lên đồi để săn bắn chim thú của bị cáo Vũ Hùng V nhưng hậu quả xảy ra là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo; bị cáo không cố ý bắn anh D nên hành vi đó không cấu thành tội “*Giết người*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 98 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Theo đó thì Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hủy bản án để điều tra lại như quan điểm của người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; đã xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 36 tháng tù là thỏa đáng nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hay giảm hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho họ đề nghị tăng bồi thường khoản tổn thất về tinh thần lên 100 tháng lương tối thiểu theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp của người bị hại là hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường khoản tổn thất về tinh thần là 100 tháng lương tối thiểu = 121.000.000 đồng cùng với khoản tiền mai táng phí là 30.000.000 đồng, thành tổng cộng 151.000.000 đồng.

Đối với mức cấp dưỡng và hình thức cấp dưỡng cho bà Vũ Thị Q, anh Phùng Văn T, cháu Phùng Việt D và cháu Phùng Kim N thì Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Tuy nhiên, anh D chết ngày 02/4/2016, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 5/2016 là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử sửa lại, buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ này ngay từ tháng 4/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên cơ sở mức bồi thường mà hội đồng xét xử đã quyết định lại. Người bị hại không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hùng V; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 98; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Hùng V **36 (Ba sáu)** tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2016.

- Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 591; 593 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Vũ Hùng V phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Phùng Văn D những khoản sau đây: Tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần là 151.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi một triệu đồng*), được trừ 100.000.000 đồng đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp **51.000.000 đồng** (*Năm mươi một triệu đồng*); cấp dưỡng cho cháu Phùng Việt D (*sinh ngày 24/4/2000*), cháu Phùng Kim N (*sinh ngày 08/6/2008*) mỗi cháu 1.500.000

đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận hoặc sự thay đổi khác; cấp dưỡng cho bà Vũ Thị Q (*sinh năm 1925*), anh Phùng Văn T (*sinh năm 1962*) mỗi người 500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2016 cho đến khi bà Q, anh T chết hoặc đến khi có sự thỏa thuận hoặc sự thay đổi khác.

- Bị cáo Vũ Hùng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 2.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện BV;
- VKSND huyện BV;
- Công an huyện BV;
- THADS huyện BV;
- UBND xã Đ, huyện BV;
- Người kháng cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nam Hà